

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST;
Ngày: 06-5-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Đẹp**;

2/ Ông **Nguyễn Văn Long**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà
Triệu Thị Ngân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét
xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST ngày 20 tháng 01 năm
2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02
năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên gọi khác Bạch T) sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; nơi
cư trú và chỗ ở: số 37/7B đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; con ông
Trần Văn O sinh năm 1957 đã chết và bà Nguyễn Thị Bé H sinh năm 1952; tiền sự:
Không có; tiền án 02 lần, cụ thể: Ngày 27/01/2014, bị cáo T bị Tòa án nhân dân
thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”
(Bản án số 15/2014/HSST), bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 16/4/2015. Ngày
23/01/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 09 tháng tù
giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 05/2019/HSST), bị cáo T chấp hành xong
án phạt tù ngày 05/6/2019. Tại phiếu lý lịch tư pháp số 10448 ngày 09/12/2019 của
Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang xác định: Bị cáo T chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019, tạm giam từ ngày 06/11/2019. Hiện bị
cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho có mặt tại phiên
tòa.

* *Bị hại:* **Võ Ngọc C**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp G, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

* Người làm chứng: **Hướng Văn S**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh T là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 02 giờ ngày 31/10/2019, bị cáo T đi bộ trên các tuyến đường hướng từ cầu Rạch Miễu đến xã T, thành phố Mỹ Tho tìm tài sản trộm. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo T nhìn thấy phía sau phòng bảo vệ của Công ty thép “B”, địa chỉ số 6A, ấp 4, xã T, thành phố Mỹ Tho có dựng xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884 của anh Võ Ngọc C. Bị cáo T đã lén lút lấy trộm và dẫn xe đi ngang nhà của anh Hướng Văn S. Lúc này, anh S nghi ngờ nên đã điều khiển xe mô tô đuổi theo, chặn dừng kiểm tra. Bị cáo T đã nói với anh S là xe hết xăng nên dẫn bộ và anh S yêu cầu bị cáo T quay lại xã T nơi có cây xăng. Khi đến đường hẻm đoạn cột điện số 1H, ấp 4, xã T, thành phố Mỹ Tho, bị cáo T đã bỏ lại xe mô tô vừa trộm được và bỏ trốn vào khu đất vườn gần đó nhưng bị bắt giữ. Sau đó, anh S đến Công an xã T, thành phố Mỹ Tho trình báo và giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884. Xe do anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1980 ngụ ấp L, xã Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đứng tên. Anh H đã bán cho anh Võ Ngọc C nhưng chưa sang tên. Và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-111.87 do anh Huỳnh Văn H đứng tên đăng ký. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho anh Võ Ngọc C.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 5749 ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho xác định: Một xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87 trị giá 2.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Ngọc C khai rằng: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trả lại một xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-111.87 cho bị hại Võ Ngọc C nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Ngọc C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Trần Thanh T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ cùng ngày 31/10/2019, bị cáo T nhìn thấy phía sau phòng bảo vệ của Công ty thép “B”, địa chỉ số 6A, ấp 4, xã T, thành phố Mỹ Tho có dựng xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884 của anh Võ Ngọc C. Lợi dụng việc bị hại ngủ say để tài sản không có người trông coi, bị cáo T đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 84B1-111.87 và dẫn xe đi ngang nhà của anh Hướng Văn S. Lúc này, anh S nghi ngờ nên đã điều khiển xe mô tô đuổi theo, chặn dừng kiểm tra: Bị cáo T đã nói với anh S là xe hết xăng nên dẫn bộ và anh S yêu cầu bị cáo T quay lại xã T nơi có cây xăng. Khi đến đường hẻm đoạn cột điện số 1H, ấp 4, xã T, thành phố Mỹ Tho, bị cáo T đã bỏ lại xe mô tô vừa trộm được và bỏ trốn vào khu đất vườn gần đó nhưng bị bắt giữ. Theo bản kết luận định giá tài sản số 5749 ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho xác định: Xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87 trị giá 2.200.000 đồng. Do đó, bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi xã một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo Trần Thanh T: Bị cáo không có tiền sự. Tiền án 02 lần, cụ thể: Ngày 27/01/2014, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2014/HSST), bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 16/4/2015. Ngày 23/01/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 05/2019/HSST), bị cáo Thái chấp hành xong án phạt tù ngày 05/6/2019. Tại phiếu lý lịch tư pháp số 10448 ngày 09/12/2019 của Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang xác định: Bị cáo T chưa xóa án tích. Ngoài ra, ngày 22/6/2007, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” Bản án số 68/2007/HSST, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đương nhiên được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thái phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Ngọc C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trao trả lại một xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-111.87 cho bị hại Võ Ngọc C. Việc xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Thái 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 31/10/2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Ngọc C đã nhận lại một xe mô tô hiệu DAEHAN biển số 84B1-111.87, số khung H2MD51005884, số máy MD1100005884 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-111.87.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI THỊ MỸ TRANG